

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Xuân Giang năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2026. UBND xã Xuân Giang ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 như sau:

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ, Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 02-KH/BCDTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

- Quyết định số 292/QĐ-BKHCN ngày 25/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0;

- Các Chiến lược, Chương trình quốc gia về Chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, dữ liệu quốc gia và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06);

- Kế hoạch số 22/KH-TU ngày 10/01/2026 của Tỉnh ủy Ninh Bình về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ, Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tỉnh Ninh Bình năm 2026;

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026;

- Chương trình số 02-CTr/BCĐ ngày 26/01/2026 về công tác năm 2026 của Ban chỉ đạo cấp xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Xuân Giang;

- Kế hoạch số 33-KH/ĐU ngày 26/01/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia xã Xuân Giang năm 2026;

- Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 19/01/2026 của Ban chỉ đạo xã về kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng xã Xuân Giang năm 2026.

**II. MỤC TIÊU**

## **1. Mục tiêu chung**

- Quán triệt và thực hiện xuyên suốt chủ đề năm 2026 của tỉnh: “*Hành động đột phá, lan tỏa kết quả*”. Coi đây là kim chỉ nam trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm bảo đảm chuyển đổi số đóng góp thực tế vào sự phát triển kinh tế - xã hội của xã. Tập trung nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản trị hành chính và chất lượng dịch vụ công phục vụ Nhân dân.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số đồng bộ trong toàn bộ hệ thống chính trị cấp xã và các thôn; ưu tiên các khâu tác động trực tiếp đến việc giảm chi phí, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ đời sống dân cư.

- Gắn trách nhiệm trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Trưởng thôn với tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao. Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số thành chỉ tiêu quan trọng để đánh giá, thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm đối với các cá nhân, đơn vị chậm trễ.

- Khai thác triệt để các nền tảng số và hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh đã được chuẩn hóa để khắc phục tình trạng phân tán dữ liệu. Thực hiện số hóa toàn diện các lĩnh vực ưu tiên tại địa phương, lấy dữ liệu làm cơ sở cốt lõi để ra quyết định trong công tác điều hành của lãnh đạo xã.

- Tập trung nguồn lực thực hiện đồng bộ Chính quyền số - Kinh tế số - Xã hội số phù hợp với đặc thù và định hướng phát triển của xã. Phân đấu đưa xã Xuân Giang trở thành đơn vị thực hiện các nhiệm vụ đạt kết quả cao về chuyển đổi số góp phần đưa Ninh Bình vào nhóm 10 tỉnh dẫn đầu cả nước về DTI.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số*

- 100% nhiệm vụ về chuyển đổi số do Chính phủ, UBND tỉnh giao được xã cụ thể hóa thành kế hoạch, văn bản chỉ đạo để tổ chức thực hiện kịp thời.

- 100% kết quả thực hiện nhiệm vụ được cập nhật, theo dõi và giám sát trên hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên địa bàn xã đảm bảo thiết thực, hiệu quả, lan tỏa đến 100% thôn.

### *2.2. Về phát triển hạ tầng số*

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt 70%.

- Phân đấu 70% có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ từ 1 Gb/s trở lên.

- 100% hệ thống thông tin, phần mềm quản lý của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây dùng chung của tỉnh.

- 100% đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức được cấp và sử dụng thường

xuyên, miễn phí chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu hiện có của Đảng bộ xã được vận hành đảm bảo trên nền tảng đám mây.

### 2.3. Về phát triển nguồn lực số

- Bố trí tỷ lệ chi ngân sách xã cho chuyển đổi số đạt tối thiểu 1% tổng chi ngân sách hằng năm.

- 100% cán bộ, công chức xã được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số cơ bản, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- Phân đầu 90% cán bộ, công chức, viên chức xã làm chủ được kỹ năng số, sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý (iOffice, iGate, Hệ thống báo cáo...) trong công tác chuyên môn và quản lý điều hành.

- Công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được đào tạo, bồi dưỡng đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản để phục vụ việc quản lý Kho dữ liệu số của xã.

- 100% thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của xã và cán bộ phụ trách chuyển đổi số được tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến về đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- 100% thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại 37 thôn được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ để trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

- Trang thông tin điện tử của xã duy trì chuyên mục “*Chuyển đổi số*” và “*Đề án 06*”; cập nhật thường xuyên, kịp thời các tin, bài tuyên truyền, văn bản chỉ đạo và hướng dẫn kỹ năng số cho người dân.

- 100% giáo viên được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy - học trên nền tảng số.

### 2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Tối thiểu 95% thông tin, dữ liệu đã được số hóa khai thác, sử dụng lại trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

- Phân đầu tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa xã đạt 60% (người dân không phải cung cấp lại các giấy tờ đã có trong kho dữ liệu số).

- Đảm bảo 100% các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do xã quản lý (*Hộ tịch, Người có công, Bảo trợ xã hội...*) được số hóa, làm sạch và kết nối thông suốt với Cơ sở dữ liệu của Tỉnh và Trung ương.

- 100% dữ liệu báo cáo kinh tế - xã hội của xã được tích hợp, chia sẻ qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

- Hoàn thành số hóa 50% hồ sơ các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và sản phẩm OCOP trên địa bàn xã; xây dựng dữ liệu số về các làng nghề, các sản phẩm truyền thống để quảng bá trên không gian mạng

- Phân đầu UBND xã đạt cấp độ 3 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu theo đánh giá của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tối thiểu 15% học liệu trong chương trình giáo dục phổ thông được số hóa.

### 2.5. Về phát triển Chính quyền số

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế “phi địa giới hành chính”; người dân có thể nộp hồ sơ tại xã để giải quyết các thủ tục thuộc thẩm quyền của tỉnh (*thông qua hệ thống liên thông dữ liệu*).

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đặc biệt là các thủ tục liên quan đến sản xuất, kinh doanh, đào tạo được thực hiện môi trường mạng.

- Phân đầu tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến đạt tối thiểu 83% (*trong đó, 100% hồ sơ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải thực hiện trực tuyến*).

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính trong giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 83%.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); lãnh đạo xã thực hiện ký số 100% văn bản phát hành.

- 100% chế độ báo cáo của xã được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối dữ liệu tự động về Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- Phân đầu tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của cán bộ xã đạt 95%.

- 100% các cơ quan Đảng ủy, Chính quyền, Đoàn thể xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất, liên thông dữ liệu để đảm bảo sự chỉ đạo xuyên suốt, kịp thời.

### 2.6. Về phát triển kinh tế số

- Thúc đẩy các doanh nghiệp vừa và nhỏ hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn ứng dụng các nền tảng số vào quản trị, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; phân đầu tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số đạt tối thiểu 40%.

- Phân đầu tỷ trọng kinh tế số đóng góp vào cơ cấu kinh tế của xã đạt tối thiểu 15%; tập trung thúc đẩy thương mại điện tử đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của xã.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ dân sinh, cửa hàng tiện lợi, dịch vụ ăn uống và các điểm thu phí dịch vụ thiết yếu (điện, nước, vệ sinh môi trường).

- Phối hợp với các ngân hàng thương mại và các đơn vị viễn thông (Viettel Money, VNPT Money) để mở tài khoản cho người dân ngay tại nhà; phân đầu tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán đạt 90%.

### 2.7. Về phát triển xã hội số

- Trên 70% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức 2.
- 30% dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.
- Trên 40% người dân có Sổ sức khỏe điện tử.
- 82% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông

### 2.8. Về an toàn thông tin mạng

- 100% các hệ thống thông tin của xã được phê duyệt hồ sơ đề xuất bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ trước khi vận hành và được kiểm tra, đánh giá định kỳ.
- 100% máy tính, thiết bị đầu cuối của cán bộ, công chức xã được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền.
- Đảm bảo 100% dữ liệu quan trọng của xã (dữ liệu kế toán, hộ tịch, đất đai...) có phương án sao lưu, lưu trữ dự phòng định kỳ để sẵn sàng khôi phục khi xảy ra sự cố tấn công mạng hoặc hỏng hóc thiết bị.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã; đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch UBND xã, các Phó Chủ tịch và Trưởng các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn trong việc trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

- Xây dựng chương trình công tác, kế hoạch chi tiết năm 2026 với các mốc thời gian cụ thể, kết quả đầu ra định lượng và gắn với trách nhiệm của từng cán bộ, công chức. Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí bắt buộc để đánh giá, xếp loại cán bộ cuối năm.

- Thực hiện thường xuyên việc cập nhật và kết nối dữ liệu từ các phần mềm chuyên ngành của xã về Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) tỉnh; Lãnh đạo UBND xã thực hiện giám sát, chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu thời gian thực thông qua nền tảng giám sát trực tuyến của Tỉnh.

- Định kỳ hàng quý, tổ chức tự đánh giá, rà soát các nhiệm vụ chuyển đổi số cấp xã; kịp thời phân tích nguyên nhân các chỉ số thành phần thấp để có giải pháp khắc phục, phấn đấu nâng cao thứ hạng của xã trên bảng xếp hạng toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất và định kỳ về việc chấp hành quy định sử dụng các nền tảng số (*như việc sử dụng chữ ký số, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng*) để chấn chỉnh kỷ cương, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ tại xã.

### 2. Thể chế, chính sách số

- Rà soát, sửa đổi và ban hành mới các quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin tại xã (*Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng; Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số; Quy chế vận hành Trang thông tin điện tử...*) đảm bảo phù hợp với các quy định

mới của Luật Giao dịch điện tử và hướng dẫn của UBND tỉnh.

- Rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết công việc nội bộ và giải quyết thủ tục hành chính theo hướng “*điện tử hóa*”; áp dụng hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc xã.

- Xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực xã hội hóa (*từ doanh nghiệp, người dân*) tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số (*như: lắp đặt Camera an ninh, phủ sóng Wifi miễn phí tại nhà văn hóa, hỗ trợ điện thoại thông minh cho hộ nghèo*).

- Ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc cập nhật, làm sạch và bảo vệ dữ liệu chuyên ngành; đảm bảo dữ liệu luôn “*Đúng - Đủ - Sạch - Sóng*” trước khi tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung.

### **3. Phát triển hạ tầng số hiện đại và dữ liệu số**

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kết nối và khai thác hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II, đảm bảo đường truyền tốc độ cao, ổn định, an toàn.

- Rà soát, nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng nội bộ (LAN), thiết bị tường lửa tại trụ sở UBND xã; thay thế các máy tính cũ, cấu hình thấp không đáp ứng yêu cầu công việc.

- Đầu tư, hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ phận Một cửa xã (*máy tính, máy in, máy quét tốc độ cao, thiết bị đọc thẻ CCCD gắn chip, màn hình cảm ứng tra cứu...*) để phục vụ người dân tốt nhất.

- Thực hiện chuyển đổi toàn bộ dữ liệu, phần mềm quản lý của xã lên nền tảng Điện toán đám mây (Cloud) dùng chung của tỉnh để đảm bảo an toàn và liên thông dữ liệu.

- Tập trung cao độ cho công tác tạo lập, số hóa dữ liệu các chuyên ngành: Hộ tịch, Đất đai, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp... đảm bảo dữ liệu luôn “*đúng, đủ, sạch, sóng*” trước khi tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Cập nhật thường xuyên dữ liệu không gian (bản đồ địa chính, quy hoạch xây dựng, điểm du lịch) của xã lên nền tảng Bản đồ số (GIS) dùng chung của tỉnh để phục vụ công tác quản lý đất đai và quảng bá du lịch.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng CNTT - Viễn thông để công tác tuyên truyền được kịp thời, hiệu quả và quản lý tập trung.

- Lắp đặt và tích hợp hệ thống Camera an ninh tại các nút giao thông trọng điểm, khu vực công cộng trên địa bàn xã.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng di động (BTS), phủ sóng 5G tại khu trung tâm xã và các khu dân cư.

- Triển khai, mở rộng hệ thống WiFi công cộng miễn phí tại bộ phận Một cửa xã, các Nhà văn hóa thôn, trường học, trạm y tế và các điểm di tích lịch sử - văn hóa, làng nghề trên địa bàn để người dân dễ dàng tiếp cận thông tin.

### **4. Nhân lực số**

- Cử 100% cán bộ, công chức xã tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số do Tỉnh tổ chức.

- Định kỳ hàng quý, tổ chức các buổi tập huấn nội bộ để chia sẻ kinh nghiệm, cho cán bộ xã, các Trưởng thôn, các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng về kỹ năng sử dụng chữ ký số, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng và đảm bảo an toàn thông tin.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Đoàn Thanh niên và Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc triển khai phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng số cơ bản (*sử dụng VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, nộp hồ sơ trực tuyến, cảnh giác lừa đảo qua mạng...*) cho người dân, nông dân và người cao tuổi ngay tại Nhà văn hóa các thôn.

- Các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn xã hiện đại hóa phòng máy tính, tăng cường giảng dạy tin học và kỹ năng số, văn hóa ứng xử trên môi trường mạng cho học sinh. Khuyến khích các nhà trường ứng dụng các phần mềm quản lý trường học, sổ liên lạc điện tử, thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với Hội Nông dân, Hội Phụ nữ xã tổ chức các lớp hướng dẫn kỹ năng bán hàng trên sàn thương mại điện tử, kỹ năng Livestream quảng bá sản phẩm cho các Hợp tác xã, hộ kinh doanh và chủ thể OCOP trên địa bàn.

- Tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh cá thể, tiểu thương tại chợ dân sinh tiếp cận và sử dụng thành thạo các ứng dụng thanh toán số, quản lý bán hàng.

### **5. An toàn thông tin mạng**

- Duy trì kết nối liên tục, chia sẻ dữ liệu giám sát an toàn thông tin từ hệ thống mạng của xã về Trung tâm Giám sát an toàn thông tin (SOC) tỉnh; đảm bảo sự đồng bộ 24/7 để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các nguy cơ tấn công mạng.

- Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, cập nhật Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với mạng nội bộ (LAN) của xã.

- Triển khai đầy đủ các phương án bảo vệ theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt (*như: thiết lập tường lửa, phân quyền truy cập, đặt mật khẩu mạnh...*).

- Trang bị và cài đặt phần mềm phòng chống mã độc có bản quyền, có tính năng quản lý tập trung cho 100% máy tính, thiết bị của cán bộ, công chức xã.

- Tuyệt đối không sử dụng các phần mềm bẻ khóa (crack), phần mềm không rõ nguồn gốc trên máy tính công vụ để tránh nguy cơ lây nhiễm mã độc gián điệp.

- Cử lực lượng chuyên trách/kiêm nhiệm tham gia đầy đủ các đợt diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố do UBND tỉnh và Công an tỉnh tổ chức.

- Kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của xã; duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu khi có cảnh báo từ cơ quan cấp trên.

### **6. Chính quyền số**

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Đảm bảo cung cấp 100% thủ tục đã đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính ngay tại bộ phận Một cửa xã; đảm bảo tái sử dụng dữ liệu cho các lần giao dịch sau.

- Vận hành hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice/VNPT-iOffice...) thống nhất của tỉnh. 100% cán bộ, công chức xã xử lý hồ sơ công việc, dự thảo văn bản và trình ký hoàn toàn trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*).

- Áp dụng triệt để chữ ký số cá nhân và chữ ký số cơ quan trong việc phát hành văn bản điện tử; thực hiện gửi, nhận văn bản liên thông trực tiếp với các Sở, ban, ngành của tỉnh.

- Triển khai sử dụng hiệu quả các công cụ Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức (*do Tỉnh triển khai*) trong việc soạn thảo văn bản, tra cứu văn bản quy phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng ủy, HĐND và các tổ chức chính trị - xã hội xã. Triển khai hiệu quả phần mềm “*Sổ tay đảng viên điện tử*”.

### **7. Kinh tế số**

- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất, marketing và thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục và các giao dịch hành chính công.

- Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế dựa trên dữ liệu, hình thành thị trường dữ liệu số địa phương trong lĩnh vực du lịch và quy hoạch.

### **8. Xã hội số**

- Phổ cập tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 và chữ ký số cá nhân để người dân thực hiện các giao dịch trên môi trường số.

- Đẩy mạnh ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử, hồ sơ y tế số và các nền tảng dạy học trực tuyến để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục cho nhân dân.

### **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông**

- Xây dựng và duy trì các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, Đề án 06 trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Thiết lập và vận hành hiệu quả các kênh truyền thông trên nền tảng mạng xã hội (*Zalo OA, trang Fanpage của xã*) để cung cấp thông tin kịp thời, tương tác trực tiếp với nhân dân.

- Phát huy tối đa hệ thống truyền thanh thông minh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông của xã để phổ biến các kỹ năng số cơ bản và hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Định kỳ tổ chức các hội nghị, hội thảo hoặc lồng ghép vào các cuộc họp giao ban của xã để chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn về chuyển đổi số

- Chủ động rà soát, phát hiện và tổ chức nhân rộng các mô hình, điển hình thành công, các cách làm hay về chuyển đổi số trên địa bàn xã nhằm tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

- Tổ chức các đợt ra quân của Tổ công nghệ số cộng đồng để trực tiếp hướng dẫn kỹ năng số “*cầm tay chỉ việc*” cho người dân tại các thôn.

#### **10. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

- Bố trí ngân sách địa phương dành cho chuyển đổi số đạt tối thiểu 1% tổng chi ngân sách tỉnh năm 2026.

- Thu hút các nguồn lực từ doanh nghiệp công nghệ thông tin, các nguồn xã hội hóa hợp pháp để thực hiện nhiệm vụ.

### **IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

*(Chi tiết tại các Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo).*

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn ngân sách xã được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Đảm bảo bố trí kinh phí cho chuyển đổi số đạt tối thiểu 1% tổng chi ngân sách xã. Trong đó, ưu tiên dành tối thiểu 10% tổng kinh phí chuyển đổi số để triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Tranh thủ các nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách Tỉnh thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia

- Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư theo hình thức xã hội hóa để phát triển hạ tầng số (như: Wifi công cộng, Camera an ninh, trang thiết bị tại nhà văn hóa xóm).

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. UBND xã, Ban Chỉ đạo của xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra toàn diện việc triển khai các nội dung của Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số của xã Xuân Giang.

- Định kỳ hàng quý, tổ chức họp đánh giá tình hình, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; quyết định các giải pháp đột phá để hoàn thành các chỉ tiêu “*cứng*” về dữ liệu số và dịch vụ công trực tuyến.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội (*Thường trực Ban Chỉ đạo*)

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn toàn xã. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND xã về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương kịp thời đề xuất, báo cáo UBND xã xem xét, phê duyệt điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo

phù hợp với tiến độ, lộ trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND xã mời chuyên gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia và tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo liên quan đến chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn xã.

- Tham mưu đưa nội dung chuyển đổi số vào tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng cuối năm của cán bộ, công chức và các thôn.

- Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo định kỳ (*tháng, quý, năm*) gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định.

- Xây dựng và duy trì chuyên mục “*Chuyển đổi số*”, nhằm tăng khả năng tương tác, chia sẻ lan tỏa thông tin. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của xã.

### 3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi trên địa bàn toàn xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này.

### 4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Nghiên cứu áp dụng các phương án, giải pháp để thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Trong đó, tập trung thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra, đề ra các biện pháp, giải pháp và hướng dẫn chi tiết, cụ thể để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện.

### 5. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí (*đảm bảo tối thiểu 1% tổng chi ngân sách*) để triển khai Kế hoạch; ưu tiên kinh phí cho duy trì hạ tầng mạng, an toàn thông tin và hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Hướng dẫn thanh quyết toán các khoản chi cho chuyển đổi số đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính.

## 6. Công an xã

- Tiếp tục đẩy mạnh cấp căn cước, định danh điện tử (VN eID); làm sạch dữ liệu dân cư để đảm bảo dữ liệu “*Đúng, Đủ, Sạch, Sống*” phục vụ kết nối, chia sẻ.

- Chủ trì phối hợp với văn phòng HĐND-UBND xã triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng cho hệ thống của xã; kịp thời phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm công nghệ cao trên địa bàn.

## 6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phát huy vai trò xung kích; “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đoàn Thanh niên chủ trì phong trào “*Tuổi trẻ tiên phong chuyển đổi số*”; Hội Phụ nữ chủ trì mô hình “*Chi hội phụ nữ đi chợ 4.0*” theo hướng dẫn của Tỉnh hội.

## 7. Trưởng các thôn

- Trực tiếp chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tại thôn hoạt động hiệu quả; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia chuyển đổi số.

- Phối hợp với Công an xã rà soát nhân khẩu, cập nhật dữ liệu công dân số tại địa bàn.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Tổ chức hành chính thuộc UBND xã;
- Đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXXH<sub>(Chiến)</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc Hoà**